

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Khoa học và Công nghệ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3115/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3856/TTr-SKHCN ngày 15 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 10 thủ tục hành chính (TTHC) cấp tỉnh được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ (*Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định; Trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ trước ngày 21/10/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 3115/QĐ-BKHCN ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế 4 TTHC có số thứ tự: 10, 11, 12, 13 tại Danh mục TTHC mới ban hành theo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 1867/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế.

Thay thế 2 TTHC có số thứ tự: 9, 10 tại Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung một số nội dung về cơ quan thực hiện, thời gian thực hiện, phí, lệ phí và căn cứ pháp lý thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Huế ban hành kèm theo Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế.

Thay thế 4 TTHC có số thứ tự: 22, 23, 25, 26 tại Danh mục TTHC được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn Phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Trung tâm PVHCC thành phố, cấp xã;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số 3305/QĐ -UBND ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

ST T	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cơ sở pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ. (1.001786)	1.001786	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Lệ phí: 3.000.000 đồng.	- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động về khoa học, công nghệ. - Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức	Sở Khoa học và Công nghệ	Căn cứ pháp lý

						<i>khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>		
2	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ. (1.001747)	1.001747	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Lệ phí: - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan	- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Căn cứ pháp lý

					quản lý trực tiếp của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức KH&CN: 1.500.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận			
--	--	--	--	--	--	--	--	--

					trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức KH&CN: 1.000.000 đồng. - Đối với Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động KH&CN của tổ chức KH&CN: 2.000.000 đồng.			
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.	1.001770	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc	Phí: 1.000.000 đồng	- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Căn cứ pháp lý

	(1.001770)			gia (https://dichvucong.gov.vn)				
4	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. (1.001716)	1.001716	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Phí: 3.000.000 đồng	- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.	1.001677	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Lệ phí: - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp	- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Căn cứ pháp lý

	nghệ. (1.001677)				đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.500.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000			
--	---------------------	--	--	--	--	--	--	--

					đồng. - Đối với trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh: 2.000.000 đồng.			
6	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. (1.001693)	1.001693	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Phí: 1.000.000 đồng	- Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Căn cứ pháp lý
7	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ của tổ	1.013938	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm	Không có	- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và	Căn cứ pháp lý

	chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài. (1.013938)		và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ có kết quả giải quyết.	Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		cấp trong lĩnh vực quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. - <i>Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>	Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố	
8	Cấp Giấy phép thành lập lần đầu cho Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ nước ngoài tại Việt Nam. (1.013941)	1.013941	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung.	Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Lệ phí: 4.000.000 đồng	- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - <i>Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố	Căn cứ pháp lý

			- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ phải có kết quả giải quyết.					
9	Đề nghị thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài. (1.013920)	1.013920	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ phải có kết quả giải quyết.	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không có	- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 18/2025/TT-BKHHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố	Căn cứ pháp lý
10	Đề nghị thành lập	1.013926	- Trong thời hạn 05 ngày làm	- Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc trực	Không có	- Nghị định số 133/2025/NĐ-CP	- Cơ quan trực tiếp	Căn cứ pháp lý

	Văn phòng đại diện, Chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam ở nước ngoài. (1.013926)		việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và trường hợp hồ sơ không hợp lệ, có thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết để sửa đổi, bổ sung. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ phải có kết quả giải quyết.	tuyển hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, cấp xã hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		ngày 12/6/2025 của Chính phủ. - <i>Thông tư số 18/2025/TT-BKHCN ngày 10/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</i>	thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ. - Cơ quan thẩm quyền phê duyệt: UBND thành phố	
--	---	--	---	--	--	--	---	--